UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37 /2014/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 27 tháng 10 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 131/TTr-STP ngày 24 tháng 9 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Căn cứ nội dung Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này, các cơ quan có liên quan có trách nhiệm quán triệt, triển khai và phối hợp thực hiện. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp tổ chức, theo dõi, kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tư pháp; Y tế; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính; Công an tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ
- VP Chính phủ;
- Bộ Tư pháp,
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB, - BTP;
- Cục Con nuôi - BTP;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các H, TX, TP;
- Công báo tỉnh; Báo Đắk Lắk; Đài PT&TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LđVP;Các P Ch. môn;
- Lưu: VT, NCm80

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Dhăm Ênuôl

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 37/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, Trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (là cơ sở nuôi dưỡng) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong việc giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.

2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.

3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp liên ngành.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.

5. Các hình thức thích hợp khác.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp trong việc lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi và tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng

1. Người phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) hoặc Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Công an cấp xã) nơi trẻ em bị bỏ rơi để lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm tìm người tạm thời nuôi dưỡng trẻ em. Trường hợp không có người nhận tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã liên hệ ngay với cơ sở nuôi dưỡng trẻ em gần nhất để tiến hành thủ tục tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi theo thủ tục tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp.

Trường hợp người tạm thời nuôi dưỡng không còn đủ khả năng tiếp tục nuôi dưỡng, hoặc không còn nguyện vọng tiếp tục tạm thời nuôi dưỡng, hoặc hết thời hạn thông báo tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em mà không tìm được cha, mẹ đẻ hoặc không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi lập hồ sơ đề nghị tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào Trung tâm Bảo trợ xã hội.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi lập biên bản có trách nhiệm thông báo trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em. Hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo cuối cùng, nếu không tìm thấy cha, mẹ đẻ của trẻ em thì người đang tạm thời nuôi dưỡng hoặc cơ sở nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho trẻ em theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

Điều 5. Phối hợp trong việc lập danh sách và hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế

1. Trung tâm Bảo trợ xã hội có trách nhiệm lập danh sách và hồ sơ trẻ em đã được tiếp nhận chính thức (có Quyết định tiếp nhận của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) thuộc đối tượng cần tìm gia đình thay thế.

2. Danh sách trẻ em ở Trung tâm Bảo trợ xã hội cần tìm gia đình thay thế được lập thành Danh sách 1 (trẻ em có sức khỏe bình thường) theo mẫu TP/CN-2011/DS.01 và Danh sách 2 (trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em từ 5 tuổi trở lên hoặc hai trẻ em trở lên cùng là anh chị em ruột) theo mẫu TP/CN-2011/DS.02, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

3. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 1, Trung tâm Bảo trợ xã hội lập hồ sơ và danh sách trẻ em, xin ý kiến Sở Lao động- Thương binh và Xã hội trước khi gửi Sở Tư pháp. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được Danh sách, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến trả lời Trung tâm Bảo trợ xã hội. Sau khi có ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Bảo trợ xã hội gửi danh sách và hồ sơ trẻ em cho Sở Tư pháp để thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo quy định.

4. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 2, Trung tâm Bảo trợ xã hội lập danh sách trẻ em kèm theo hồ sơ của trẻ em, xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi gửi Sở Tư pháp.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi nhận được danh sách sách kèm theo hồ sơ của trẻ em, Sở Tư pháp gửi cho Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Cục Con nuôi) để Cục đề nghị Văn phòng con nuôi nước ngoài hỗ trợ khám sức khỏe chuyên sâu, chăm sóc y tế và tìm gia đình thay thế ở nước ngoài cho trẻ em.

Điều 6. Phối hợp trong việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em Danh sách 1

1. Việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi được thực hiện trên Đài

Phát thanh - Truyền hình, báo viết của tỉnh hoặc đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

2. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ khi hết thời hạn thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, thì Sở Tư pháp chuyển Danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế cho Cục Con nuôi để tiến hành thủ tục tìm gia đình thay thế trên phạm vi toàn quốc.

Điều 7. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài.

2. Việc xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc Danh sách 1 có thể thực hiện đồng thời với việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em ngay sau khi Sở Tư pháp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của trẻ em.

Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Nội dung trả lời xác minh của Công an tỉnh cần nêu rõ nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

3. Công an tỉnh rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc diện Danh sách 2 để tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

Điều 8. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài

1. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 1: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của trẻ em, Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, thực hiện việc xác minh hồ sơ của trẻ em theo quy định tại Điều 33 của Luật Nuôi con nuôi và Điều 7 Quy chế này.

Sau khi kiểm tra, xác minh hồ sơ trẻ em theo quy định, nếu thấy trẻ em có đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp xác nhận, lập danh sách trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, gửi Cục Con nuôi. Việc xác nhận phải được thực hiện đối với từng trường hợp trẻ em cụ thể và phải đảm bảo các yêu cầu tại Điều 16 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật nuôi con nuôi.

2. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 2: Khi nhận được hồ sơ trẻ em và Danh sách 2, Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ của trẻ em, tiến hành lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và có công văn kèm hồ sơ yêu cầu Công an tỉnh xác minh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi. Trường hợp hồ sơ trẻ em đầy đủ, hợp lệ, thì xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài và gửi danh sách kèm theo hồ sơ trẻ em cho Cục Con nuôi để tìm gia đình nước ngoài nhận đích danh trẻ em làm con nuôi.

Điều 9. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài

Việc giới thiệu trẻ em thuộc Danh sách 1 làm con nuôi người nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi và thực hiện như sau:

1. Tùy từng trường hợp cụ thể, Sở Tư pháp quyết định hình thức phối hợp bằng việc tổ chức họp liên ngành hoặc trao đổi ý kiến bằng văn bản, trên cơ sở đảm bảo chặt chẽ, khách quan, phù hợp với nhu cầu và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

a) Trường hợp họp liên ngành thì thành phần gồm Giám đốc Sở Tư pháp (chủ trì cuộc họp), đại diện Lãnh đạo các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét, tư vấn giới thiệu trẻ em Danh sách 1 làm con nuôi người nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

Trong cuộc họp, các đại biểu cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em.

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

b) Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nước ngoài nhận con nuôi.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, ban, ngành được hỏi ý kiến có văn bản trả lời Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, ban, ngành hữu quan và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp chuyển cho Cục Con nuôi 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo rõ lý do để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại.

Điều 10. Phối hợp trong việc quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài

1. Căn cứ vào thông báo của Cục Con nuôi về số lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài và chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài chuyển về địa phương, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo cho Sở Tư pháp, Trung tâm Bảo trợ xã hội thực hiện việc rút dự toán chi tiêu trong phạm vi số kinh phí được điều chuyển và có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị này sử dụng, chấp hành và quyết toán kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-

BTC-BTP ngày 07 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài.

2. Sở Tư pháp, Trung tâm Bảo trợ xã hội có trách nhiệm sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.

2. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để bảo đảm hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

4. Chịu trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện cho các cuộc họp liên ngành do Sở Tư pháp chủ trì.

5. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử, lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi đúng theo quy định của pháp luật để tránh tình trạng làm hồ sơ giả cho trẻ em làm con nuôi, mua bán trẻ em.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh lai lịch trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc các sự kiện sinh, tử khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Tư pháp.

Điều 13. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi người nước ngoài; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi phạm tội trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Bảo trợ xã hội và các cơ quan có liên quan

Căn cứ đề nghị của cơ quan chủ trì, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ

của mình, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Bảo trợ xã hội và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm:

1. Tham mưu thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình, gửi cơ quan chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

Điều 15. Kinh phí thực hiện

1. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao, các đơn vị thực hiện việc lập dự toán ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện Quy chế.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Dhăm Ênuôl